# **Tuần 34: Thứ hai ngày 9 tháng 5 năm 2022**

**Tiếng Việt**

# **BÀI ĐỌC 1: BÓP NÁT QUẢ CAM**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các từ ngữ, ngắt nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Biết đọc phân biệt lời người kể chuyện, lời các nhân vật.

- Hiểu nghĩa các từ trong bài. Nắm được diễn biến câu chuyện. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi anh hùng Trần Quốc Toản tuổi nhỏ, chí lớn, giàu lòng yêu nước, căm thù giặc.

- Củng cố kĩ năng sử dụng câu hỏi Ở đâu? Bao giờ?.

- Củng cố kĩ năng nói lời ngạc nhiên, thán phục.

- Bày tỏ sự yêu thích với hình ảnh đẹp đẽ của nhân vật người anh hùng thiếu niên Trần Quốc Toản.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chuẩn bị bài ở nhà, tự giác đọc bài, viết, làm bài.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác làm bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong học tập.

**2. Về phẩm chất:**

- Yêu nước: bồi dưỡng thêm lòng tự hào dân tộc.

- Nhân ái: Có tình cảm trân trọng đối với người anh hùng nhỏ tuổi Trần Quốc Toản.

- Chăm chỉ: chăm học, chăm làm.

- Trách nhiệm: có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- Máy tính; máy chiếu; SGK,

- Tranh minh hoạ bài đọc

- Phiếu thảo luận nhóm.

**2. HS**:

- SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hđ mở đầu. 10’’**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **-** GV gắn lên bảng các tranh minh họa, mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 1, 2:  *+ Bài tập 1: Nhìn tranh, cho biết các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?*  *+ Bài tập 2: Em biết gì về người anh hùng nhỏ tuổi trong những truyện dưới đây:*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận:  - GV giới thiệu chủ điểm: *Chủ điểm này sẽ có thêm nhiều hiểu biết về thiếu nhi Việt Nam: Thiếu nhi Việt Nam chăm ngoan, học giỏi, dũng cảm, thông minh và đầy sang tạo*  - GV giới thiệu bài học: *Truyện Bóp nát quả cam kể về một anh hùng thiếu niên đánh giặc cứu nước. Đó là Trần Quốc Toản. Trần Quốc Toản sống cách chúng ta hơn 700 năm. Là em của Trần Nhân Tông, khi đất nước có giặc, Quốc Toản còn nhỏ tuổi nhưng đã lập được một đội quân, dũng cảm tham gia trận chiến, laaoj nhiều chiến công, góp phần cùng quân và dân nhà Trần chiến thắng giặc Nguyên.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức. 25’**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  ***Mục tiêu:*** *HS đọc trơn truyện Bóp nát quả cam. Đọc trơn bài, phát âm đúng các từ ngữ, ngắt nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Biết đọc phân biệt lời người kể chuyện, lời các nhân vật.*  - GV đọc mẫu toàn bài đọc: Đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Chú ý lời thoại của nhân vật: Giọng của Trần Quốc Toản tuy còn trẻ nhưng đanh thép; giọng của vua trầm và uy nghi. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - GV giúp HS nhận diện các đoạn trong bài đọc.  Lưu ý: GV đánh dấu STT đoạn và phân biệt màu chữ trên slide.  - HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1)  - GV hỏi: Trong bài đọc, có từ ngữ nào em cảm thấy khó đọc ?  - GV viết bảng từ khó mà HS nêu và hướng dẫn kĩ cách đọc.  - HDHS đọc nối tiếp từng khổ (lần 2)  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: *giặc Nguyên, Trần Quốc Toản, vương hầu.*  *\*GV giải nghĩa thêm từ.*  + ***ngang ngược:*** *làm và đòi hỏi những điều trái với lẽ phải.*  - Mở rộng: GV cho HS xem tranh ảnh về nhân vật Trần Quốc Toản và giới thiệu thêm: *Quốc Toản sống cách chúng ta hơn 700 năm. Chàng là em của vua Trần Nhân Tông. Khi đất nước có giặc xâm lược, Quốc Toản đã tự chiêu mộ binh sĩ đánh giặc, lập nhiều chiến công, góp phần cùng quân, dân ta thời nhà Trần chiến thắng giặc Nguyên.*  ***-*** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 4 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu. 15’**  ***Mục tiêu:*** *HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 132.*  - Gọi HS đọc câu hỏi  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại đoạn 1 trong bài  ***-*** GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và trả lời các câu trả lời trong phiếu thảo luận nhóm.GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu***.***  - GV mời các nhóm trình bày kếtquả.  Câu 1: *Giặc Nguyên có âm mưu gì đối với nước ta?*  Câu 2: *Quốc Toản quyết gặp vua để làm gì?*  - GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.  - GV nhận xét, biểu dương cácnhóm.  **\*** **Câu 3.**  - GV hỏi thêm:  + Khi được gặp vua, Trần quốc Toản đã nói gì?  + *Vì sao sau khi tâu Vua “xin đánh” Quốc Toản lại tự đặt thanh gươm lên gáy?*  + Khi nghe Quốc Toản nói vậy, thái độ của vua như thế nào?  - GV nêu câu hỏi 3: Vua khen Trần Quốc Toản thế nào?  -GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng  \*Câu 4: *Chi tiết Quốc Toản vô tình bóp nát quả cam nói lên điêu gì?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu HS trả lời: *Qua câu chuyện, các em hiểu gì về Trần Quốc Toản?*  *-* GV mở rộng ý: Nhỏ tuổi như Trần Quốc Toản mà đã có lòng yêu nưỏc, căm thù giặc thì thật đáng khâm phục, đáng để chúng ta học tập.  **3. HĐ Luyện tập – Thực hành**. 15’  **Hoạt động 3: HD HD làm bài tập**  ***Mục tiêu:*** *HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK 132.*  - GV mời 2 HS đọc yêu cầu 2 bài tập:  Câu 1: Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:  a. Nhà vua họp bàn việc nước **ở dưới thuyền rồng.**  b. **Sáng nay,** Trần Quốc Toản quyết đến gặp vua.  c. **Vừa lúc ấy,** vua cùng các vương hầu bước ra.  **4.HĐ Vận dụng, trải nghiệm.5’**  *Mục tiêu: Vận dụng bài học để phát triển ghi thức nói.*  Câu 2: *Hãy nói lời ngạc nhiên, thán phục của em khi đọc câu chuyện trên.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  \*  - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.  - GV nhận xét, động viên HS.  - Dặn dò HS:  + Ghi nhớ nội dung bài đã học.  + Chuẩn bị cho bài học sau. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  -HSTL  + Bài tập 1:  *Tranh 1: Các bạn nhỏ đang tung tăng tới trường.*  *Tranh 2: Các bạn nhỏ mặc áo quốc kì, đang đặt lên ngực, hát quốc ca Việt Nam.*  *Tranh 3: Các bạn nhỏ đang chơi tro tập tầm vông.*  + Bài tập 2: *Người anh hùng trong 2 truyện này là Trần Quốc Toản, đã lập được nhiều chiên công đánh giặc.*  - HS lắng nghe,  -Mở vở ghi bài mới  - HS nghe, đọc thầm theo, dùng bút chì gạch / chỗ nghỉ hơi, gạch chân những chỗ cần nhấn giọng để đọc hay hơn.  - HS nhận diện được 4 đoạn.  + Đoạn 1: từ đầu đến xăm xăm xuống biển;  + Đoạn 2: tiếp theo đến xin chịu tội;  + Đoạn 3: tiếp theo đến *một quả cam*  + Đoạn 4: phần còn lại.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn (1 lượt) và sửa lỗi phát âm.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn (1 lượt) và sửa lỗi phát âm.  - HS nêu như *nước ta, ngang ngược, thuyền rồng, liều chết, phép nước, lời khen, lăm le*...  - HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).  - HS đọc phần chú giải:  *+ Giặc Nguyên: nhà Nguyên – triều đình do người Mông Cổ lập ra ở Trung Quốc, bấy giờ đang âm mưu xâm lược nước ta.*  *+ Trần Quốc Toản: Em của vua Trần Nhân Tông, tuổi còn trẻ đã lập nhiều công lớn trong kháng chiến chống giặc Nguyên.*  *+ Vương hầu: người có tước vị cao do vua ban.*  - HS luyện đọc nhóm  - HS thi đọc nhóm  - 1 HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Giặc Nguyên cho sứ thân sang nước ta, giả vờ mượn đường để xâm chiếm.*  *+ Câu 2: Quốc Toản quyết gặp vua đe xin vua cho đánh vì cho giặc mượn đường là mất nước.*  + *Gặp vua, Trần quốc Toản quỳ xuống và tâu:*  *- Cho giặc mượn đường là mất nước. Xin bệ hạ cho đánh!*  *+ Vì cậu biết: xô lính gác, tự ý xông vào nơi Vua họp triều đình là trái phép nước, phải bị trị tội.*  *+ Câu 3: Nhà vua khen Quốc Toản còn trẻ đã biết lo việc lớn, rồi ban cho Quốc Toản một quả cam.*  *+ Câu 4: Chi tiết đó nói lên lòng căm giận quân giặc của Quốc Toản. Quốc Toản chỉ nghĩ đến đất nướcc đang bị quân giặc giày xéo, lòng đầy căm hận, vô tình bóp nát quả cam.*  - HS trả lời: *Qua câu chuyện, các em hiểu Trần Quốc Toản là một thiếu niên yêu nước. Trần Quốc Toản tuổi nhỏ mà đã biêt lo cho dân cho nước.*  HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:*  *• HS 1: - Nhà vua họp bàn việc nước ở dưới thuyền rồng.*  *HS 2: - Nhà vua họp bàn việc nước ở đâu?*  *• HS 1: - Sáng nay, Quốc Toản quyết đến gặp vua.*  *HS 2: - Khi nào Quốc Toản quyết đến gặp vua?*  *• HS 1: - Vừa lúc ấy, vua cùng các vương hầu bước ra.*  *HS 2: - Khi nào / Bao giờ / Lúc nào vua cùng các vương hầu bước ra?*  *Câu 2: Câu nói hay quá! Quốc Toản thật đáng khâm phục!*   * HS chia sẻ cảm nhận.   HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**EM VUI HỌC TOÁN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết tiền Việt Nam

- Đổi tiền từ mệnh giá to ra mệnh giá nhỏ hơn và ngược lại.

- Sử dụng tiền để trao đổi, mua bán một cách thông minh. HS bước đầu cảm nhận được việc sử dụng tiền làm công cụ đế trao đối, mua sắm.

\***Thông qua các hoạt động học tập, HS có cơ hội phát triển:**: NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**2. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Các tờ tiền mệnh giá 100 đồng, 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng (hoặc tiền thật mệnh giá khác).

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, Các thẻ ghi mệnh giá tiền, tiền thật ví dụ: 5 nghìn đồng, 10 nghìn đồng, 50 nghìn đồng.

- Một số đồ chơi, truyện, sách báo cũ, sản phẩm thú công tự l àm để trao đổi, mua bán (HS chuẩn bị trước ở nhà và mang đến lóp).

* - Cuộn dây để xác định khoảng cách giữa hai vị trí, thước mét.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu. 5’**  *MT : Tạo tâm thế vui tươi, hứng thú cho hs vào bài.*  - Cho lớp hát bài “Con heo đất”  - Bài hát nói về ……sau đó GV giớt thiệu bài…  **2. Khám phá kiến thức mới**  *Mục tiêu: Nhận biết tiền Việt Nam. Đổi tiền từ mệnh giá to ra mệnh giá nhỏ hơn và ngược lại.*  **Bài 1: Tìm hiểu về tiền Việt Nam**  - GV đưa ra 1 số tờ tiền loại 1000 đồng hỏi  + Trên mặt tờ tiền vẽ những gì?  + Em thấy những tờ tiền này được dùng ở đâu? Nó được dùng để làm gì?  - GV chốt kiến thức:  Đây là những tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100 đồng, 200 đồng, 500 đồng và 1000 đồng. Những tờ tiền này được dùng để mua bán hàng hóa.  - GV YCHS thảo luận trong nhóm, chia sẻ các thông tin mỗi em biết về tiền Việt Nam (tiền HS tự mang), trên mặt trước, mặt sau của tờ tiền ghi những thông tin gì? Chất liệu, màu sắc của mỗi tờ tiền,...  - Gọi HS lên chia sẻ.  - GV nhận xét. Cho HS xếp các tờ tiền có mệnh giá bằng nhau vào mỗi nhóm.  GV chốt: Nhìn vào số trên tờ tiền để biết mệnh giá  **3. HĐ Thực hành Luyện tập**  *Mục tiêu: HS Sử dụng tiền để trao đổi, mua bán một cách thông minh. HS bước đầu cảm nhận được việc sử dụng tiền làm công cụ đế trao đối, mua sắm.*  **Bài 2 (tr 86) Chơi trò chơi**  **“Đổi tiền”**  - YCHS thảo luận theo nhóm, thực hiện yêu cầu của GV. GV quan sát, theo dõi nhóm còn lúng túng.  - Gọi các nhóm lên trình bày.  - Nhận xét.  **4. HĐ vận dụng: Trải nghiệm mua sắm.**  *MT: HS vận dụng KT, KN đã học để giải quyết vấn đề liên quan đến thực tế.*  - Gv hướng dẫn HS sắp xếp các sản phẩm HS đã chuẩn bị thành các gian hàng.  - GV nêu yêu cầu: HS các nhóm tiến hành “mua sắm”  - YCHS thảo luận trong nhóm, phân công cv cho nhau để thực hiện yêu cầu của GV.  - GV theo dõi, quan sát HS thực hiện, kịp thời giúp đỡ HS còn lúng túng.  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS quan sát và TL:  Cầm tờ tiền Việt Nam, chia sẻ với bạn các thông tin nhìn thấy được trên tờ tiền ở mặt trước, mặt sau.  - Trao đổi  - Đại diện nhóm trình bày.  - Lắng nghe.  - HS chia sẻ với nhau về các tờ tiền em đã chuẩn bị, xếp nhóm các tiền có mệnh giá bằng nhau.  - HS thực hiện theo nhóm: Sử dụng các thẻ tiền giấy để thực hiện đổi tiền.  + Các nhóm phân công nhau lần lượt là “Thủ quỳ” (người giữ tiền), “Kế toán” (người đưa ra quyết định chi tiền), “Khách hàng”. Lần lượt đối vai và thực hiện. Mồi nhóm cử ra một người là “Giám sát”.  - Các nhóm lên thể hiện.  + Giới thiệu vai  + Thể hiện vai diễn.  - HS khác theo dõi, nêu ý kiến đóng góp.  - HS mỗi nhóm sắp xếp các sản phẩm mang đến thành một gian hàng.  - HS lắng nghe yêu cầu.  - HSTL trong nhóm phân công nhau phụ trách các công việc cho hợp lí. Mỗi nhóm cử ra một người giám sát nhóm khác.  - Mỗi HS trong nhóm được nhận 100 nghìn đồng với các mệnh giá khác nhau. HS đến các nhóm khác nhau dùng các thẻ tiền nhận được để mua bán.  - Giám sát của các nhóm nhận xét hoạt động của các nhóm khác, chăn: (tính toán có đúng không, thủ tục có nhanh gọn không, giao tiếp và thái độ của khách hàng thế nào?).  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….*

**Tự nhiên- Xã hội**

**MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG THIÊN TAI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***Sau bài học, HS có khả năng***

- HS nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai thường gặp.

- HS nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

**-** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được những hiện tượng thiên tai khi quan sát tranh, ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

- Đưa ra một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Có ý thức quan tâm tới hiện tượng thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Đối với giáo viên: +**Các hình trong SGK.

+ Một số tranh ảnh hoặc video clip về hiện tượng thiên tai.

**- Đối với học sinh**: SGK**,**Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của giáo viên** | **HĐ của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu**  **- *Mục tiêu****: Tạo tâm thế cho HS và từng bước làm quen bài học.*  **GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:**  “Mưa rơi - Gió thổi”.  + GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi.  + GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  (Nếu HS đã thuộc cách chơi như trên, GV có thể cho HS chơi các trò trên theo cách: “Làm theo tôi nói chứ không làm theo tôi làm!” để tăng tính hấp đẫn của trò chơi.)  - Từ trò chơi, GV hỏi: “Khi mưa quá to và gió quá lớn thì sẽ gây ra hiện tượng gì?”  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV ghi tên bài trên bảng lớp.  **2. Luyện tập, thực hành.**  ***Mục tiêu:*** *Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.*  **Hoạt động 3: Thực hành xác định một số rủi ro thiên tai**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  - GV yêu cầu HS trao đổi với các bạn về rủi ro thiên tai và hoàn thành Phiếu học tập.  **PHIẾU HỌC TẬP**  Nhóm:…………………….   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Hiện tượng thiên tai** | **Một số rủi ro thiên tai về** | | | | **Sức khoẻ và tính mạng con người** | **Tài sản** | **Môi trường** | | Hạn hán | Thiếu nước sinh hoạt dẫn đến bệnh tật | ? | ? | | ? | ? | ? | ? |   ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ với các bạn về kết quả thu được.  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin cốt lõi của bài trag 119 SGK.  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong mục Em có biết để biết thêm về hiện tượng sóng thần.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **\****Vận dụng: HS biết vận dụng bài học vào thực tế cuốc sống*  **Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Nói về một hiện tượng thiên tai”**  - GV yêu cầu HS xung phong tham gia chơi, chia làm hai đội (mỗi đội 4-6 bạn).  - GV phổ biến luật chơi: *GV viết tên hiện tượng thiên tai trên bảng và chia bảng làm hai cột (để hai đội ghi). Các bạn ở mỗi đội luân phiên lên ghi về biểu hiện hoặc rủi ro ứng với thiên tai đó vào cột tương ứng. Sau thời gian chơi, đội nào ghi được nhiêu ý đúng hơn là đội thắng cuộc. Các bạn ở dưới lớp sẽ tham gia nhận xét* về *kết quả thực hiện của hai đội.*  - GV cho các cặp của đội khác chơi với chủ đề là một hiện tượng thiên tai khác.  - HS kể tên một số hiện tượng thiên tai mà em biết và nêu được rủi ro mà thiên tai gây ra?  - GDHS có ý thức bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai...  - **GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.**  **- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS; nhận xét tiết học, tuyên dương.**  - HDHS  + Chia sẻ về một số hiện tượng thiên tai đã được học với người thân. | - HS tích cực tham gia trò chơi:  + Khi quản trò hô “mưa nhỏ, mưa nhỏ” – HS hô “tí tách – tí tách” và đồng thời chạm nhẹ hai đầu ngón tay vào nhau.  + Khi quản trò hô “mưa vừa, mưa vừa” – HS hô “lộp cộp – lộp cộp” và đồng thời vỗ nhẹ hai bàn tay vào nhau.  + Khi quản trò hô “mưa to, mưa to” – HS hô “ào ào – ào ào” và đồng thời vỗ mạnh hai bàn tay vào nhau  + Khi quản trò hô: “Gió nhẹ” HS giơ tay lên đầu và uốn người nhẹ.  + Khi quản trò hô: “Gió vừa”, HS giơ tay lên đầu, uốn người mạnh và nhanh hơn.  + Khi quản trò hô: “Gió lớn” HS giơ tay lên đẩu, uốn người mạnh và nhanh hơn nữa.  - HS suy nghĩ, phát biểu.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS mở vở ghi tên bài.  - HS trao đổi theo nhóm và điền vào Phiếu học tập.  - HS trình bày kết quả:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Hiện tượng thiên tai** | **Một số rủi ro thiên tai về** | | | | **Sức khoẻ và tính mạng con người** | **Tài sản** | **Môi trường** | | Hạn hán | Thiếu nước sinh hoạt dẫn đến bệnh tật |  | x | | Lũ lụt | Ngập nhà, nước bị ô nhiễm dẫn đến bệnh tật | x | x | | Động đất | Sập nhà nguy hiểm đến tính mạng | x | x |   - HS chia thành các đội.  - HS lắng nghe, thực hiện, chơi trò chơi.  - HS trả lời  *Các hiện tượng thiên tai như: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán, giá rét, động đất,... có thể gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản,...Vậy nên để giảm thiểu thiên tai do thiên nhiên gây ra các con cần phải có ý thức bảo vệ môi trường như trồng cây gây rừng, không đốt rừng, chặt cây.*  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ ba ngày 9 tháng 5 năm 2022

# **Toán**

**EM VUI HỌC TOÁN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù:**

**-** Củng cố kĩ năng kiểm đếm, ước lượng và đo độ dài, kĩ năng thuyết trình về sản phẩm của nhóm.

\*Thông qua các hoạt động học tập, HS có cơ hội phát triển: NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**1.2. Năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2.Phẩm chất:** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, sách giáo viên.

**2. Học sinh:** SGK, cuộn dây để xác định khoảng cách giữa hai vị trí, thước mét.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu. 5’**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học*  - Cho lớp hát bài “Con heo đất”  - Bài hát nói về ……sau đó GV giớt thiệu bài…  **2.Thực hành, luyện tập**  *MT: HS củng cố, hoàn thiện kiến thức, kĩ năng áp dụng vào giải bài tập.*  **Bài 3 (trang 87)**  - GV chia HS thành các nhóm, tổ chức cho các nhóm HS ra sân trường. YC các nhóm đếm các đồ vật có trong sân trường rồi ghi lại kết quả vào phiếu bảng nhóm.   |  |  | | --- | --- | | Tên vật | Số lượng | |  |  |   - Gọi các nhóm báo cáo kết quả. Đối chiếu kết quả với nhau.  - GV nhận xét, rút kinh nghiệm cho các nhóm.  **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm. 5’**  *Mục tiêu: Vận dụng bài học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.*  **Bài 4 (trang 87)**  - GV HDHS lựa chọn vị hai vị trí mà HS muốn đo sau đó YCHS tập trung theo nhóm theo vị trí đã lựa chọn.  - YC các nhóm tiến hành ước lượng và đo khoảng cách của hai vị trí đó.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét và rút ra kết luận.  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được áp dụng kiến thức gì vào thực tế?  GV đánh giá, khích lệ HS và giao việc | - Lớp hát và kết hợp động tác….  - HS thực hiện theo nhóm: giao nhiệm vụ cho từng nhóm. Các nhóm giao nhiệm vụ cho từng bạn.   * HS ra ngoài lớp học kiểm đếm những đồ vật có trong sân trường chẳng hạn như số cây to trong sân trường, sô ghế, chậu hoa, số lớp học, ... và sử dụng các vạch đếm để ghi lại kết quả. * Các nhóm báo cáo kết quả, đặt câu hỏi cho nhau và rút ra nhận xét. * Rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện kiểm đếm, những khó khăn gặp phải và cách khắc phục.   - HS thực hiện theo nhóm: ,  + Lựa chọn hai vị trí để đo khoảng cách.  + Ước lượng khoảng cách giữa hai vị trí đó với đơn vị đo thích hợp.  +Dùng thước mét để đo, kiểm tra dự đoán, ghi lại số đo đã xác định được  + Các nhóm báo cáo kết quả, đặt câu hỏi cho nhau và rút ra nhận xét.  + Rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện ước lượng và đo, những khó gặp phải và cách khắc phục.  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….*

**Tiếng Việt**

# **BÀI ĐỌC 2: NHỮNG Ý TƯỞNG SÁNG TẠO**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc rõ ràng, rành mạch văn bản thông tin. Giọng đọc thể hiện sự tán thưởng khâm phục những ý tưởng sáng tạo của HS tiểu học. Phát âm đúng các từ ngừ; *ý tưởng, độc đáo, ngõ ngách, âm mưu,...*

- Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu. Nghỉ hơi dài hơn cuối mỗi thông tin.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài: Biểu dương những ý tưởng sáng tạo mạnh dạn của thiếu nhi Việt Nam; khuyến khích HS sáng tạo.

- Biết thể hiện sự thích thú đối với cuộc thi Ý tưởng trẻ thơ.

- Biết thể hiện sự tán thành với sáng kiến của các bạn nhỏ.

- Thể hiện được ý tưởng sáng tạo của riêng mình.

**1.2.** Năng lực chung: tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV :** Máy tính, máy chiếu để chiếu. Giáo án.

**2. Đối với học sinh :** SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hđ mở đầu. 5’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.*  - GV giới thiệu bài học: *Tiếp nối truyện Bóp nát quả cam kể về người thiêu niên anh hùng Trần Quốc Toản sống cách chúng ta hơn 700 năm, hôm nay các em sẽ đọc bài Những ý tưởng sáng tạo. Bài này nói về trí thông minh, sáng tạo của thiếu nhi Việt Nam thời đại mới. Những ý tưởng sáng tạo của các bạn được bộc lộ qua một cuộc thi dành cho HS tiểu học. Các em hãy cùng đọc và thử xem mình có muốn gửi bài tham dự cuộc thi không nhé!*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  ***Mục tiêu:*** *HS Đọc rõ ràng, rành mạch văn bản thông tin Những ý tưởng sáng tạo. Giọng đọc thể hiện sự tán thưởng khâm phục những ý tưởng sáng tạo của HS tiểu học.*  - GV đọc mẫu bài đọc:  + Đọc rõ ràng, rành mạch văn bản thông tin  + Giọng đọc thể hiện sự tán thưởng khâm phục những ý tưởng sáng tạo của HS tiểu học.  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: *ý tưởng, sáng chế.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 4 đoạn như SGK đã phân chia các đoạn rõ ràng.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *ý tưởng, độc đáo, ngõ ngách, âm mưu,...*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 4 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  *Mục tiêu: HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 135.*  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trong SGK:  + Câu 1: *Cuộc thi Ỷ tưởng trẻ thơ dành cho ai?*  + Câu 2: *Học sinh cả nước hưởng ứng cuộc thi như thế nào?*  + Câu 3: *Mỗi bức tranh trong bài thể hiện 1 ý tưởng sáng tạo độc đáo. Em thích ý tưởng nào? Vì sao?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV mời một số nhóm trình bày kết qủa thảo luận.  **Hoạt động 3: Luyện tập**  ***Mục tiêu:*** *HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 135.*  - GV mời 2 HS tiếp nối đọc yêu cầu của 2 bài tập trong SGK:  Câu 1: *Hãy nói 1-2 câu thể hiện sự thích thú của em đối với cuộc thi Ý tưởng sáng tạo trẻ thơ.*  Câu 2: *Hãy nói 1-2 câu thể hiện sự tán thành của em đối với sáng kiến của các bạn nhỏ được giới thiệu tong bài Những ý tưởng sáng tạo.*  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau bày tỏ sự thích thú với cuộc thi Ý tưởng trẻ thơ, sự thán phục với sáng kiến của các bạn nhỏ.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm (2-3p)**  *Mục tiêu: Vận dụng vào cuộc sống*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc này, em hiểu điều gì?*  - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học  - Nhận xét tiết, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV nhắc HS viết đúng và đẹp các từ vừa học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Ý tưởng: điều mới mẻ nảy ra trong đầu.*  *+ Sáng chế: tạo ra vật mới.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc bài.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.    - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Đây là cuộc thi dành cho HS tiểu học.*  *+ Câu 2: Hằng năm, HS các trường tiểu học trong cả nước đã gửi đến cuộc thi hàng trăm nghìn bức tranh hoặc mô hình thể hiện những ý tưởng sáng tạo rất độc đáo.*  *+ Câu 3: HS có thể trả lời: Em thích bức tranh 1 - Cân xử lí độc hại (của bạn Trần Minh Khoa) giúp phát hiện những sản phẩm có hại cho sức khoẻ con người.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thực hành, trao đổi nhóm.  - HS trình bày:  + Câu 1:  • Cuộc thi này hay quá! Năm nay tôi sẽ gửi bài dự thi.  • Ý tưởng trẻ thơ thật là một cuộc thi tuyệt vời!  • Thật là một cuộc thi thú vị!  + Câu 2:  • Ý tưởng làm tàu ngầm Mực cứu hộ thật tuyệt vời!  • Tôi rất khâm phục ý tưởng sáng tạo Cây do thám.  • Tôi rất tán thành ý tưởng sáng tạo Cây do thám...  • Các bạn HS thật thông minh, nhiều sáng kiến!  - HS trả lời: *Qua bài đọc em thấy: Thiếu nhi Việt Nam rất thông minh và có nhiều ý tưởng sáng tạo.*  - HS chia sẻ cảm nhận sau bài học  - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# **Thứ tư ngày 10 tháng 5 năm 2022**

**Toán**

**ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập tổng hợp về số có ba chữ số: đếm, đọc, viết, so sánh, phân tích số thành các trăm, chục, đơn vị trong phạm vi 1000.

- Thực hiện cộng, trừ các số trong phạm vi 1000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn.

- Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

**1.2. Năng lực chung:**

- Tự chủ - tự học: Tự hoàn thành nhiệm vụ cá nhân

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Giáo viên:** máy chiếu, máy tính, SGK...

**2. Học sinh:** SGK, đồ dùng học tập...

**III. Các hoạt động dạy và học CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu. 5’**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế cho HS và từng bước làm quen bài học .*  - Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tham gia vào trò chơi “Nông trại của tôi”: Các con sẽ giúp các chú lợn, bò, cừu tìm đúng đáp án của các câu hỏi để đưa các chú đó vào trong trại của mình. Mỗi lần chọn đúng đáp án là một chú được vào trong trại.  *Câu 1: Hãy ước lượng xem cái bút chì của em dài bao nhiêu xăng - ti - mét?*  - GV gọi HS trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  *Câu 2: Điền số vào dấu ba chấm:*  *903 ; 904 ; 905 ; ....... ; ....... ; ........*  - GV gọi HS trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  *Câu 3: Điền số vào dấu ba chấm:*  *903 ; 905 ; 907 ; ….. ; ….. ; ……...*  - GV gọi HS trả lời.  - GV nhận xét.  *Câu 4: 484 – 257 = ……*  - GV gọi HS trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét.  - GV nhận xét và tổng kết trò chơi.  **\* Giới thiệu bài:**  - Trong bài học ngày hôm nay, cô và các con học bài “Ôn tập về số và phép tính phạm vi 1000”.  - GV ghi tên bài.  **2. Luyện tập, thực hành.25’**  *Mục tiêu: HS củng cố kiến thức, kĩ năng về số và phép tính trong phạm vi 1000.*  **Bài 1:**  GV gọi một HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV y/c HS thảo luận nhóm 4, ghép các thẻ thích hợp và đọc kết quả.  - GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV hỏi: Với một số có 3 chữ số ta có những cách biểu diễn nào?  - GV nhận xét.  GV chốt: *Như vậy, các con đã biết có thể dùng nhiều cách khác nhau để biểu diễn số. Các con chú ý để áp dụng làm các bài tương tự nhé.*  **Bài 2:**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để đếm, đọc, nêu số thích hợp cho ô trống tương ứng với mỗi vạch của tia số.  **\* Chữa bài:**  - GV chiếu bài làm của 1 nhóm.  - Y/c HS chia sẻ với bạn cách làm của mình.  ? Con làm thế nào để nêu được số 790 ở ô trống này?  ? Vì sao con điền vị trí này là số 999?  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, khen ngợi.  *=> Chốt: Đối với dạng với bài tập này, các con đã chú ý quan sát kĩ vị trí các số trên tia số và các vạch chia để tìm được số thích hợp.*  **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  ? Tranh vẽ những gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh, đọc thông tin có được từ nội dung tranh vẽ, nói cho bạn nghe và đặt hỏi đáp các câu hỏi trong SGK.  **\* Chữa bài:**  - GV gọi đại diện 1 nhóm lên trình bày.  - GV hỏi:  + Làm thế nào các con biết con vật nào nặng nhất, con vật nào nhẹ nhất?  ? Con so sánh như thế nào?  ? Để biết cân nặng của con vật này hơn con vật kia bao nhiêu ta làm phép tính gì?  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, khen HS.  GV chốt: *Như vậy, các con đã biết cách sử dụng kiến thức toán học để giải quyết vấn đề, trả lời những câu hỏi đặt ra. Các con phát huy ở những bài sau nhé.*  **3. Vận dụng, trải nghiệm.5’**  *Mục tiêu: Vận dụng bài học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.*  - Tổ chức cho HS chơi trò **Ai nhanh, Ai đúng.**  - GV phổ biến luật chơi: GV tổ chức cho HS dùng thẻ A,B, C chọn đáp án đúng. Mỗi câu hỏi là một phép tính và 3 câu trả lời. Sau thời gian 5 giây, HS giơ thẻ. HS nào sai sẽ bị thu thẻ không được chơi tiếp. Tổ nào còn nhiều bạn chơi thì tổ đó thắng.  - Nhận xét HS chơi.  - Hôm nay chúng mình học bài gì ?  - Các con đã được củng cố những kiến thức, kĩ năng gì?  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: ***“****Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 1000 (tiết 2)”* | - HS lắng nghe.  - HSTL: 15 cm  - HS khác nhận xét.  - Lắng nghe.  - HSTL: 906 ; 907 ; 908  - HS khác nhận xét.  - Lắng nghe.  - HSTL: 909 ; 911 ; 913  - Lắng nghe.  - HSTL: 227  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại. Cả lớp ghi vở.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe.  - HSTL: biểu diễn thông qua số lượng; biểu diễn dùng kí hiệu; biểu diễn dùng lời; biểu diễn bằng các trăm, chục, đơn vị.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc y/c của bài.  - HS thực hiện theo cặp đôi.  - Đại diện nhóm đọc bài làm.  - HSTL: con đếm từ 700, mỗi vạch nhỏ đếm thêm 10, 710, 720,730,740 ... 790.  - HSTL: Vì vị trí ô trống trên vạch 990 mà gần sát vạch số 1000. Liền trước 1000 là 999.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HSTL: cô giáo, các bạn nhỏ, hươu cao cổ, ngựa vằn, cá sấu.  - HS thảo luận nhóm 2.  - ĐD nhóm trình bày:  a) Con hươu cao cổ nặng nhất.  b) Cá sấu nặng hơn ngựa vằn 239 kg.  - HSTL:  + Con so sánh các số cân nặng của 3 con vật.  + Con thấy cân nặng của 3 con vật đều là số có 3 chữ số, con so sánh các chữ số hàng trăm với nhau, 5>4>2 nên con biết hươu cao cổ nặng nhất, ngựa vằn nhẹ nhất.  + Con làm phép tính trừ.  - HS nhận xét bạn.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Cả lớp lắng nghe và tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - HSTL.  - HSTL.  - HS nghe và thực hiện. |
|
|
|

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Đạo đức**

# BÀI 13: EM YÊU QUÊ HƯƠNG (T3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được địa chỉ của quê hương

- Nêu được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình

- Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, thể hiện tình yêu quê hương.

**-** Năng lực riêng: Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**1.2. Năng lực chung*:*** Góp phần phát triển NL*:* Tự chủ, tự học***,*** năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**2. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

**\* Vân dụng** : Vận dụng bài học vào cuốc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Bộ tranh về quê hương em theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT; Máy tính, máy chiếu,... (nếu có).

**2. HS:** SGK, vở bài tập Đạo đức 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. HĐ mở đầu. 5’**  \*Mục tiêu: *Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  **-GV hỏi: *Em đã và sẽ làm gì để thể hiện tỉnh yêu quê hương?***  -Khen ngợi HS  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. HĐ vận dụng, trải nghiệm. 27’**  ***Mục tiêu:****Giúp HS có những việc làm, hành động thể hiện tình yêu quê hương, đất nước*.  **Bài 1. Đọc thơ, múa, hát hoặc vẽ chủ đề quê hương**  - GV khuyến khích HS đọc thơ, múa, hát hoặc vẽ về chủ đề quê hương  **Bài 2. Sưu tầm và triển lãm các hình ảnh về quê hương**  - GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm và triển lãm các hình ảnh, bài viết về quê hương.  - Gọi HS trình bày sản phẩm của mình theo cá nhân hoặc nhóm.  - GV nhận xét, biểu dương  - Nhăc HS về sưu tầm thêm  **Bài tập 3. Tham gia một số trò chơi dân gian**  - GV tổ chức cho HS chơi một số trò chơi dân gian của quê hương.  -GV đánh giá hoạt động  \*  - GV hệ thống nội dung tiết học  -Nhắc hs vận dụng: Tự sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện nói về việc làm thể hiện tình yêu quê hương.  *(Gợi ý tìm nguồn từ người thân, sách báo, Google)*  - Nhận xét tiết học, biểu dương tinh thần học tập. | - Nhiều HS trả lời: Những việc em đã làm thể hiện tình yêu quê hương:  - Tham gia tổng dọn vệ sinh khu phố.  - Tham gia thắp hương cho các chiến sĩ nhân ngày 27/7.  - Dọn vệ sinh khu nghĩa trang.  - Cùng gia đình, tổ dân phố giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn.  \* Những việc em sẽ làm để thể hiện tình yêu quê hương:  - Giới thiệu cảnh đẹp quê hương cho những khách nước ngoài biết.  - Cố gắng học tập để xây dựng quê hương trở nên giàu đẹp hơn.  Học sinh tùy vào khả năng của mình để lựa chọn hình thức.  Ví dụ:  Vẽ tranh về cảnh đẹp quê hương.  giai-dao-duc-lop-2-bai-13-em-yeu-que-huong-trang-65-66-67-68-69-canh-dieu  -HS trưng bày tranh ảnh đã sưu tầm đc  Image  - HS về nhà sưu tầm thêm tranh ảnh  - HS tham gia chơi trò chơi  - Học sinh có thể tham gia một số trò chơi dân gian của quê hương như: Rồng rắn lên mây; Bịt mắt bắt dê; Chơi chuyền; Ô ăn quan...  - HS lắng nghe GV tổng kết.  - HS cùng giáo viên hệ thống ND tiết học.  - Ghi nhớ nhiệm vụ để học tốt tiết học sau |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Buổi chiều:**

**Tiếng Việt**

# **LUYỆN NÓI VÀ NGHE: THẦN ĐỒNG LƯƠNG THẾ VINH**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Nghe kể mẩu chuyện thần đồng Lương Thế Vinh. Dựa vào tranh và các câu hỏi gợi ý, HS kể lại được mẩu chuyện.

- Biết phối hợp lời kể với điệu bộ, động tác; lời kể thể hiện sự thích thú với nhân vật. Hiểu nội dung câu chuyện: Ca ngợi chú bé Vinh thông minh, biết xử lí tình huống.

- Nghe bạn kể chuyện, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết nói lời ngạc nhiên, thích thú hoặc thán phục nhân vật của câu chuyện.

- Thể hiện sự thán phục và tự hào về thần đồng Lương Thế Vinh.

**1.2.** Năng lực chung: tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu con người và lòng tự hào dân tộc.

- Nhân ái: Yêu quý, tôn trọng những con người thuộc tất cả các dân tộc trên cùng đất nước Việt Nam.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm.

- Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV :** Máy tính, máy chiếu để chiếu. Giáo án.

**2. Đối với học sinh:** SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hđ mở đầu. 5’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.*  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ: Nghe kể chuyện Thần đồng Lương Thế Vinh và kể lại được câu chuyện dựa theo tranh và các CH gợi ý. Luyện tập nói lời ngạc nhiên, thích thú hoặc thán phục nhân vật trong câu chuyện*.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1:** **Nghe và kể mẩu chuyện Thần đồng Lương Thế Vinh**  **Mục tiêu:** HS nghe giới thiệu mẩu chuyện và kể mẩu chuyện; trả lười các câu hỏi gợi ý; kể chuyện trong nhóm và kể chuyện trước lớp.  \* Giới thiệu mẩu chuyện:  - GV nêu YC của BT 1, chiếu lên bảng 3 tranh minh hoạ cùng 4 CH của BT 1: *Nghe và kể lại mẩu chuyện Thần đồng Lương Thế Vinh.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png  - GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh,1 HS đọc 4 câu hỏi.  - GV yêu cầu HS nói về nội dung tranh  - GV giới thiệu: *Đây là một truyện kể về trí thông minh của Lương Thê Vinh thời ông con nhỏ. Lương Thế Vinh là một trạng nguyên nổi tiếng của nước ta. Ông đỗ trạng nguyên từ năm 23 tuổi. Ông được gọi là “Trạng Lường” vì rất giỏi tính toán.*  \* Nghe kể mẩu chuyện  - GV kể cho HS nghe:  + Kể lần 1: giọng kể chậm rãi, gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả.  + Kể xong lần 1, GV dừng lại, mời 1 HS đọc 4 CH, sau đó kể tiếp lần 2. Cuối cùng, GV kể lại lần 3.  Thần đồng Lương Thế Vinh  (1) Từ nhỏ, Lương Thế vinh đã nổi tiếng thông minh.  (2) Có lần, cậu bé Vinh đang chơi bên gốc đa cùng các bạn thì thấy một bà cụ gánh bưởi đi qua. Đến gần gốc đa, bà bán bưởi vấp ngã, bưởi lăn tung toé dưới đất. Có mấy trái lăn xuống một cái hố sâu bên đường.  (3) Bà bán bưởi lo lắng, không biết làm cách nào lấy bưởi lên Lương Thế Vinh bèn bảo các bạn cùng đi lấy nước đổ vào hố. Nước dâng lên đên đâu, bưởi nổi lên đến đó. Chỉ một chốc, bà gánh bưởi đã thu lại được đủ số bưởi. Mọi người xuýt xoa khen cậu bé Vinh thông minh.  (4) Về sau, Lương Thế Vinh đỗ trạng nguyên. Ông được gọi là “Trạng Lường” vì rất giỏi tính toán. Ông đã tìm ra nhiều quy tắc tính toán, viết thành một cuốn sách Cuốn sách toán của ông được dạy trong nhà trường Việt Nam gần 400 năm.  Theo Chuyện hay nhớ mãi (Thái Vũ Chủ biên)  \* Trả lời câu hỏi:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời 4 câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Câu chuyện này nói điêu gì?*  \* Kể chuyện trong nhóm  - GV yêu cầu từng cặp HS dựa vào tranh minh hoạ và 4 CH gợi ý, kể lai mẩu chuyện trên.  - GV khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp lời kể với cử chỉ, động tác.  \* Kể chuyện trước lớp  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi,thi kể lại mẩu chuyện.  - GV khen ngợi những HS nhớ câu chuyện, kể đúng nội dung, kể tự nhiên, lưu loát, biểu cảm.  - Cả lớp bình chọn những HS thể hiện mình xuất sắc trong tiết học.  **3. Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 2: Thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú hoặc thán phục**  **Mục tiêu:** Nói 1-2 câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú hoặc thán phục của em khi nghe câu chuyện trên.  - GV yêu cầu 1 HS đọc trước lớp nội dung BT 2: *Nói 1-2 câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú hoặc thán phục của em khi nghe câu chuyện trên.*  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, tiếp nối nhau nói 1-2 câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú hoặc thán phục nhân vật của câu chuyện.  - GV mời một số HS nói trước lớp.  **4. Vận dụng, trải nghiệm**  **Hoạt động 3: Chuẩn bị trước cho Bài tập: Kể về một thiếu nhi ở tiết sau**  ***Mục tiêu:*** *HS chuẩn bị để nói về nhân vật thiếu nhi mình chọn.*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của Bài viết 2 (tiết sau).  - GV hướng dẫn HS nói về nhân vật thiếu nhi mình chọn: bạn HS biết chia sẻ với bác làm đồ chơi (Người làm đồ chơi); nhân vật anh hùng Trần Quốc Toản (truyện Bóp nát quả cam), là người anh hung Thánh Gióng;...  - Nhận xét tiết học  - Nhắc HS chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình minh họa.  - HS đọc 4 câu hỏi gợi ý:  *+ Câu 1: Từ nhỏ Lương Thế Vinh đã nổi tiếng vì điều gì?*  *+ Câu 2: Trong câu chuyện, có sự việc gì đặc biệ xảy ra?*  *+ Câu 3: Câu bé Vinh đã thể hiện trí thông minh như thế nào?*  *+ Câu 4: Vì sao Lương Thế Vinh được gọi là Trạng Lường?*  - HS trả lời: *Tranh vẽ mấy trái bưởi lăn xuống hố. Một bà cụ cùng mấy bạn nhỏ nhìn xuống hố. Trên đầu các bạn nhỏ là những câu hỏi: “Làm thê nào đây?”. Các bạn nhỏ lấy nước đổ vào hố. Chắc là để cho bưởi nổi lên. Thật thông minh!*  - HS nghe kể chuyện.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *a. Từ nhỏ, Lương Thế Vinh đã nổi tiếng thông minh.*  *b. Lương Thế Vinh đang chơi cùng các bạn thì có một bà gánh bưởi đi qua. Bà vấp ngã, bưởi lăn tung toé dưới đât. Có mấy trái lăn xuống một cái hố sâu bên đường. Bà bán bưởi lo lắng, không biết làm cách nào lấy bưởi lên.*  *c. Lương Thế Vinh bảo các bạn cùng đi lấy nước đổ vào hố. Nước dâng lên đến đâu, bưởi nổi lên đến đó. Chỉ một chốc, bà gánh bưởi đã thu lại được đủ số bưởi. Mọi người xuýt xoa khen cậu bé Vinh thông minh.*  *4. Lương Thế Vinh được gọi là “Trạng Lường” vì ông đỗ trạng nguyên và rât giỏi đo lường, tính toán. Ông đã tìm ra nhiều quy tắc tính toán, phương pháp đo lường, hệ thông đo lường, viết thành một quyển sách được dạy trong nhà trường Việt Nam gần 400 năm.*  - HS trả lời: *Câu chuyện này ca ngợi trí thông minh của “Trạng Lường” Lương Thế Vinh đã bộc lộ từ khi ông còn nhỏ tuổi*.  - HS kể chuyện theo nhóm.  - HS kể chuyện trước lớp.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS suy nghĩ, thảo luận.  - HS nói trước lớp:  *+ Cậu bé Vinh còn nhỏ mà đã nghĩ ra cách làm thông minh quá!*  *+ Lương Thế Vinh thông minh quá!*  *+ Cậu bé Vinh nghĩ ra cách lấy bưởi thật đơn giản!*  *+ Thật đáng thán phục!*  *+ Hay quá! Cậu bé giỏi quá!*  - HS chuẩn bị ở nhà.  HS thực hiện   * HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

# **BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ MỘT THIẾU NHI VIỆT NAM**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Biết kể rõ ràng, khá mạch lạc về một thiếu nhi mình yêu mến dựa theo gợi ý.

- Dựa vào kết quả vừa luyện nói, viết được một đoạn văn về thiếu nhi đó.

**1.2. Năng lực chung**

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nhân vật mình kể.

- Tự chủ tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo

**3. Phẩm chất :**

- Bồi dưỡng phẩm chất : Nhân ái, yêu nước, trách nhiệm..Thể hiện sự thán phục và tự hào về bạn thiếu nhi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV :**Máy tính, máy chiếu để chiếu. Giáo án.

**2. Đối với học sinh :** SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hđ mở đầu. 5’**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ: Kể rõ ràng, khá mạch lạc về một thiếu nhi mình yêu mến dựa theo gợi ý. Dựa vào kết quả vừa luyện nói, viết được một đoạn văn về thiếu nhi đó.*  **2. Hoạt động Luyện tập – thực hành**  **Hoạt động 1: Kể về 1 nhân vật thiếu nhi trong các truyện đã học đã đọc, đã xem qua phim ảnh,.../ Hoặc kể về một bạn cùng xóm, phố**  ***Mục tiêu:*** *HS kể về 1 nhân vật thiếu nhi trong các truyện đã học đã đọc, đã xem qua phim ảnh,.../ Hoặc kể về một bạn cùng xóm, phố theo gợi ý SGK.*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1 và các gợi ý: *Chọn một trong hai đề:*  *a. Kể về 1 nhân vật thiếu nhi trong các truyện đã học đã đọc, đã xem qua phim ảnh.*  *b. Kể về một bạn cùng xóm phố.*  *Gợi ý:*  *- Nhân vật đó (bạn đó) là ai?*  *- Nhân vật đó (bạn đó) có gì đáng yêu, đáng quý?*  *- Nêu một hành động cụ thể của nhân vật đó (bạn đó) khiến em nhớ mãi.*  *- Tình cảm của em đói với nhân vật đó (bạn đó)*  - GV hướng dẫn HS:  + HS có thể kể về một nhân vật trong truyện: Thánh Gióng (Cậu bé Thánh Gióng 3 tuổi chưa biết nói cười, nghe tin có giặc bỗng lớn vụt thành một tráng sĩ, cưỡi ngựa sắt phun lửa, cầm vũ khí xông ra trận...).  + 1 siêu trí tuệ nhí: Quang Bình, 6 tuổi tham gia chương trình Siêu trí tuệ Việt Nam.  + 1 người bạn có những phẩm chất tốt.  - GV mời 1 HS khá, giỏi kể làm mẫu về một thiếu nhi mình yêu mến (có thể kèm tranh ảnh sưu tầm).  **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn (4 - 5 câu) về nhân vật thiếu nhi hoặc người bạn dựa vào những gì vừa kể**  ***Mục tiêu:*** *HS dựa vào những gì vừa kể, viết đoạn văn (4 - 5 câu) về nhân vật thiếu nhi hoặc người bạn*.  - GV mời1 HS đọc yêu cầu của Bài tập 2: *Dựa vào những gì vừa kể, viết đoạn văn (4 - 5 câu) về nhân vật thiếu nhi hoặc người bạn.*  - GV giới thiệu một đoạn viết đầy đủ của 1 HS: *Quỳnh Anh ở gần nhà tôi. Chủ nhật nào chúng tôi cũng đến nhà nhau. Quỳnh Anh múa dẻo và có tài bắt chước. Bạn bắt chước dáng đi của ngườỉ mẫu rất buồn cười. Chơi với Quỳnh Anh, tôi luôn rất vui. Chúng tôi sẽ thân nhau mãi. (Ngọc Mai).*  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn.  - GV giúp đỡ những HS yếu kém; khuyến khích HS khá, giỏi có thể viết nhiều hơn 5 câu.  - GV mời một số HS đọc bài trước lớp.  - GV khen ngợi những HS viết hay, sáng tạo.  - Nhận xét tiết học  - Nhắc hs chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Mở vở ghi tên bài  - HS đọc yêu cầu câu hỏi và gợi ý.   * Trần Quốc Toản, Lương Thế Vinh.... * Tài giỏi, thông minh.................. * ..... * Yêu quý, trân trọng, biết ơn....   - HS lắng nghe, tham khảo.  - HS khá, giỏi làm mẫu trước lớp.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS đọc bài.  -HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ năm ngày 11 tháng 5 năm 2022**

**Hoạt động trải nghiệm**

# **PHÒNG TRÁNH BỊ BẮT CÓC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết được những địa điểm có nguy cơ bị bắt cóc.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Có ý thức tự bảo vệ bản thân, phòng tránh những nguy cơ bị bắt cóc.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* Tranh ảnh về các địa điểm trẻ em có nguy cơ bị bắt cóc.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phòng tránh bị bắt cóc.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Những địa điểm có nguy cơ bị bắt cóc**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được những địa điểm trẻ em có nguy cơ bị bắt cóc.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ: *Các nhóm quan sát tranh trong SGK và thảo luận về những địa điểm trẻ em có nguy cơ bị bắt cóc:*  *+ Mỗi bức tranh vẽ khung cảnh ở đâu?*  *+ Trẻ em có nguy cơ bị bắt cóc ở đó không? Vì sao?*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến. GV tổng kết hoạt động.  **c. Kết luận:***Mọi nơi quanh chúng ta từ nhà ga tàu, công viên, trường học,…trẻ em đều có nguy cơ bị bắt cóc. Vì thế mỗi bạn nhỏ cần biết cách và có ý thức tự bảo vệ mình trước những tình huống nguy hiểm.*  **Hoạt động 4: Xác định được những nơi có nguy cơ bị bắt cóc**  **a. Mục tiêu:** HS xác định được những nơi xung quanh mình có nguy cơ bị bắt cóc, từ đó có biện pháp phòng tránh nguy hiểm với bản thân.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm, chia sẻ các nội dung:  *+ Nơi nào trên đường đi học hoặc nơi ở mà em có thể gặp nguy hiểm?*  *+ Những nguy hiểm em có thể gặp phải là gì?*  *+ Nêu cách thức để các em phòng tránh nguy hiểm ở những nơi đó.*  - Các nhóm ghi lại kết quả thảo luận ra giấy.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - Kết thúc thảo luận, GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm khác đóng góp ý kiến và rút ra được bài học cho bản thân.  **c. Kết luận:***Nguy cơ bị bắt cóc có thể xảy ra ở bất cứ địa điểm nào xung quanh em như trên đường đi học về, ở gần nhà,…Các em cần nhớ không được đi theo người lạ và kêu lên thật to khi bị người lạ tấn công.* | - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, thảo luận về những địa điểm trong tranh.  - HS trình bày.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS ghi lại kết quả vào giấy.  - HS trình bày trước lớp.  - HS rút ra được bài học.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**Toán**

**ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập tổng hợp về số có ba chữ số: đếm, đọc, viết, so sánh, phân tích số thành các trăm, chục, đơn vị trong phạm vi 1000.

- Thực hiện cộng, trừ các số trong phạm vi 1000 và vận dụng trong tình huống thực tiễn.

- Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

**1.2. Năng lực chung:**

- Tự chủ - tự học: Tự hoàn thành nhiệm vụ cá nhân

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, SGK...

**2. Học sinh:** SGK, đồ dùng học tập...

**III. Các hoạt động dạy và học CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu. 5**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế cho HS và từng bước làm quen bài học.*  - GV: Hôm nay, chúng mình sẽ cùng nhau tham gia vào trò chơi “Vượt chướng ngại vật”.  - GV nêu cách chơi: Mỗi chướng ngại vật là một câu hỏi. Ai trả lời được câu hỏi đó mới qua được chướng ngại vật. Vượt hết chướng ngại vật thì mới đến đích. Ai trả lời đúng thì người đó thắng cuộc.  - GV cho HS chơi.  *Câu 1: Số 145 đọc là:*  A. Một trăm bốn  B. Một trăm bốn năm  C. Một trăm bốn mươi lăm  *Câu 2: Số cần điền vào chỗ chấm trong dãy số: 850 ; ….. ; 870 ; 880 ; 890 là:*  A. 840 B. 830 C. 860  *Câu 3: Dấu cần điền vào ô trống là:*  561 582  A. > B. < C. =  - GVNX và tổng kết trò chơi.  **\* Giới thiệu bài:**  - GV: Trong bài học ngày hôm nay, cô và các con học bài Ôn tập về số và phép tính phạm vi 1000 (tiết 2).  - GV ghi tên bài.  **2. Luyện tập, thực hành. 25’**  *Mục tiêu: HS củng cố kiến thức, kĩ năng về số và phép tính trong phạm vi 1000*  **Bài 4:**  **-** GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  ? Đề bài y/c gì?  - GV cho lớp tự làm cá nhân.  **\* Chữa bài:**  - Cho 2 HS trình bày và giao lưu.  - Gọi HS nhận xét.  - Yêu cầu HS nêu cách đặt tính của phép tính 69+108.  - Yêu cầu HS nêu cách tính của phép tính  645-73.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - GV hỏi: Chúng ta cần lưu ý điều gì khi đặt tính và tính các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1000?  **=>GV kết luận:** *Như vậy, các con đã nắm chắc cách đặt tính và tính các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1000. Các con chú ý để áp dụng làm các bài tương tự nhé.*  **Bài 5:**  - GV gọi 1 HS đọc bài toán.  (?) Đề bài cho ta biết gì?  (?) Đề bài hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài giải vào vở.  - Gọi 1 HS trình bày bài của mình.  **Chữa bài:**  + Vì sao để tìm chuyến tàu đó có tất cả bao nhiêu hành khách con làm phép tính 576 + 152?  - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV hỏi: Bạn nào có câu lời giải khác không?  - GV nhận xét.  - GV hỏi: Để làm tốt bài toán có lời văn, các con cần lưu ý điều gì?  => *Để làm tốt các bài toán có lời văn, các con cần đọc kĩ đề xem bài toán cho biết gì, hỏi gì để lựa chọn phép tính đúng.*  3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm:  *Mục tiêu: Vận dụng bài học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.*  Bài 6:  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo nhóm chơi trò chơi “Con số bí ẩn”.  + Mỗi bạn viết một số rồi gợi ý cho bạn khác đoán đúng số mình viết. Chẳng hạn bạn A viết ra số 728, bạn A đưa ra gợi ý: số tớ vừa viết gồm 7 trăm 2 chục 8 đơn vị. Đố bạn tớ vừa viết số nào?  + Sau các lượt chơi bạn nào đoán đúng nhiều lần nhất sẽ thắng cuộc.  - GV cho HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét , tuyên dương HS.  - Hôm nay chúng mình học bài gì ?  - Các con đã được củng cố những kiến thức, kĩ năng gì?  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau: ***“****Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 1000 (tiếp theo) (Tiết 1).* | -HS lắng nghe.  - HS chơi.  - HS lắng nghe.  - 2 HS nhắc lại. Cả lớp ghi vở.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HSTL: Đặt tính rồi tính.  - HS làm bài.  - 2 HS đọc bài làm:  278+ 441=719; 69+108=177;  374-182=192;  645-73=572  - HS nhận xét bạn.  - HS nêu.  - Lắng nghe.  - HSTL: Cần đặt tính thẳng hàng, khi tính thì thực hiện từ phải qua trái bắt đầu từ hàng đơn vị.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc.  + HSTL: Đề bài cho biết có 576 hành khách mua vé ngồi, 152 hành khách mua vé giường nằm.  + Đề bài hỏi chuyến tàu đó có tất cả bao nhiêu hành khách?  - HS làm vào vở.  - 1 HS trình bày.  + HSTL: Vì tất cả hành khách của chuyến tàu gồm hành khách mua vé ngồi và hành khách mua vé giường nằm.  - HS quan sát, nhận xét.  - HSTL.  - Lắng nghe.  - HSTL: Đọc kĩ đề để lựa chọn phép tính đúng.  - HS lắng nghe.  -HS lắng nghe  - Cả lớp tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

.................................................................................................................................

***Tiếng Việt***

# **TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ THIẾU NHI VIỆT NAM**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.

Đọc (kể) trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

Biết ghi lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp; bày tỏ tình cảm với nhân vật trong sách báo.

Hoàn chỉnh bảng tự đánh giá .

Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau Bài 32, 33, 34.

-Biết tự đánh giá theo các đề mục cho sẵn. Trung thực trong đánh giá.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ**:** Yêu mến, thán phục và tự hào về thiếu nhi Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV :** Máy tính, máy chiếu để chiếu. Giáo án.

**2. Đối với học sinh :** SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hđ mở đầu. 5’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.*  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ mang đến lớp sách báo viêt vê thiếu nhi Việt Nam. Các em sẽ tự đọc và đọc lại cho các bạn nghe những gì vừa đọc, trao đổi với các bạn về nhân vật trong sách báo.*  **2.Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **Mục tiêu:** HS đọc yêu cầu của bài học, chuẩn bị sách báo.  - GV mời 3 bạn tiếp nối nhau đọc 3 yêu cầu của tiết học.  - Câu 1: *Mỗi học sinh mang đến lớp quyển sách hoặc bài báo về thiếu nhi Việt Nam. Giới thiệu với các bạn quyển sách của em: tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản, tranh bìa.*  + HS đọc tên một số đầu sách được giới thiệu: *Thánh Gióng, Những truyện hay viết cho thiếu nhi của Nguyên Huy Tưởng, Trẻ con hát trẻ con chơi, Những truyện hay viết cho thiếu nhỉ của Võ Quảng.*  + GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến lớp. HS có thể mang đến sách báo viết về thiếu nhi nước ngoài hoặc về nội dung khác, không đúng chủ điểm, miễn là phù hợp với tuổi thiếu nhi.  - GV yêu cầu một vài HS giới thiệu quyển sách của mình.  ***Câu 2: Tự đọc tin tức trên báo, đọc truyện hoặc bài thơ em yêu thích.***  + GV giới thiệu bài thơ Đi tàu hoả (M) nhà thơ Trần Đăng Khoa viết khi còn là một thiếu nhi. Ngồi trên tàu hoả, anh Khoa mơ ước con tàu đưa mình đi khắp đất nước Việt Nam tươi đẹp.  + GV phân công 2 bạn đọc bài thơ.  - Câu 3: *Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe một truyện (bài thơ, bài báo) em vừa đọc.*  **3. HĐ Luyện tập – thực hành**  **Hoạt động 2: Tự đọc sách báo**  ***Mục tiêu:*** *HS tự đọc sách báo mình đã mang đến lớp.*  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc. HS đọc sách (đến hết tiết 1).  **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  **Hoạt động 3: Đọc những điểu đã đọc cho các bạn nghe**  ***Mục tiêu:*** *HS đọc bài trước lớp cho các bạn cùng nghe.*  **-** GV hướng dẫn HS đọc lại cho các bạn cùng nhóm nghe những gì vừa đọc.  - GV yêu cầu lần lượt từng HS đọc lại to, rõ những gì mình vừa đọc. Các HS khác có thể hỏi thêm câu hỏi.  - GV khen ngợi HS đọc to, rõ ràng, cung cấp những thông tin, mẩu chuyện có ích và thú vị.  4**. Đánh giá**  - GV nhắc HS: HS điền nội dung còn thiếu trong Bảng tổng kết.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  - GV yêu cầu HS tự đánh dấu (v) vào Vở bài tập những việc mình đã biết và đã làm được.  \* Nhận xét học  - Chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS chuẩn bị sách báo.  - HS giới thiệu sách mình mang đến lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài thơ mẫu.  - HS đọc sách.  - HS đọc trong nhóm.  - HS đọc lại to, rõ những gì mình vừa đọc. Các HS khác có thể hỏi thêm câu hỏi.  -HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm bài đánh giá.  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Buổi chiều:***

***Tự nhiên- Xã hội***

# **MỘT SỐ CÁCH ỨNG PHÓ,**

# **GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS đạt được:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Nêu được một số việc làm để thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

- Luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực đặc thù**

- HS có cơ hội phát triển năng lực đặc thù *(NL khoa học*): Năng lực nhận thức khoa học, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

**\* Năng lực chung:**

- Tự chủ - tự học: Tự hoàn thành nhiệm vụ cá nhân

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất: Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm:**

- Có ý thức thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

- Có ý thức quan tâm, tìm hiểu hiện tượng thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa SGK.

- Một số tranh ảnh, video clip về tác hại thiên tai gây ra và cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Các bộ thẻ chữ/thẻ hình để hoạt động nhóm.

**III. CAC HOẠT DỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - Gv cho HS hát bài bài : Bầu trời xanh  + Các em thấy trong bài hát bạn nhỏ yêu những gì ?  - GV: Để có được bầu trời trong xanh, đám mây hòa bình, cánh chim trắng thì không khí của chúng ta phải trong lành, không có thiên tai xảy ra. Nhưng các em thấy hiện nay khí hậu, môi trường thay dổi nhiều, chúng ta phải tập cho mình cách phòng tránh rủi ro do thiên tai gây ra.  - Gv ghi bảng. ***Một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai (Tiết 2).***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 4: Liên hệ thực tế về các việc làm của em để phòng tránh rủi ro thiên tai**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trang 123 SGK:  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi.  + *Những hiện tượng thiên tai nào thường xảy ra ở địa phương em?*  *+ Em và gia đình đã làm gì để phòng tránh rủi ro thiên tai đó?*  - GV mời đại diện một số HS trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV: việc làm của em và gia đình rất cần thiết trong việc phòng tránh rủi ro thiên tai khi xảy ra ở địa phương em.  **3. Hoạt động luyện tập thực hành**  **Hoạt động 5: Thực hành xử lí một số tình huống ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai khi ở trường**  - GV tổ chức cho HS luyện tập một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai:  *1. Luyện tập ứng phó trong tình huống gió mạnh (lúc giông bão) khi ở ngoài trời*  - GV nêu tình huống: *Khi đang ở sân trường thì gió bất ngờ thổi mạnh làm cây cối nghiêng ngả và bụi bay khắp nơi. Em và các bạn sẽ làm gì?*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png- GV hướng dẫn HS xác định một số địa điểm thực tế gần sân trường: cây to, nhà để xe mái tôn hoặc không chắc chắn, các dãy nhà có phòng học kiên cố (có dãy nhà gần nơi em đang đứng, có dãy nhà xa nơi em đứng).  - GV cho HS luyện tập xử lí tình huống: GV cho một số HS cầm biển (ghi vào tờ A4) một số địa điểm nói trên, một HS đóng vai xử lí tình huống đứng ở một vị trí nào đó ở sân trường. Khi GV hô “gió mạnh”, HS này sẽ di chuyển nhanh nhất đến dãy nhà kiên cố (tránh trú dưới cây, dưới nhà không chắc chắn; tránh di chuyển gần nơi có thể bị cành cây, mái tôn gãy đổ rơi vào).  *2. Luyện tập ứng phó trong tình huống mưa to, sấm chớp khi đang ở trong lớp*  - GV nêu tình huống: *Khi các em đang ở trong lớp thì có mưa to, gió mạnh, sấm sét. Các em cần làm gì trong tình huống này?*  - GV mời đại diện một số HS nêu các ý kiến khác nhau.  - GV hướng dẫn HS quan sát cụ thể thực tế phòng học, HS nhận ra có những rủi ro có thể xảy ra khi mưa to, gió mạnh, sấm sét: cửa va đập vào người; cửa kính bị vỡ; mưa hắt vào ướt người, sách vở; đứng gần ổ điện có thể nguy hiểm,... Từ đó xác định các việc cần làm (đóng chặt các cửa; tránh xa, không đứng gần các cửa, ổ, đường dây điện,...).  - GV: Trong *tình huống gió mạnh (lúc giông bão) khi ở ngoài trời các em nhanh chóng chạy vào lớp học hoặc chạy vào nhà đóng chặt cửa. Khi mưa to sấm chớp các em cần phải tránh xa ổ điện, và các khu cửa có kính..* *Bình tĩnh, có ý thức thực hiện theo các hướng dẫn an toàn và các quy định chung.*  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - Gv cho HS thực hành vận dụng một số việc làm để phòng tránh thiên tai rủi ro.  - Gv nhận xét.  - Gv có thể hướng dẫn HS tư thế phòng tránh sét đánh khi đang ở ngoài trời.  + Ngồi co người thật thấp. Tuyệt đối không được nằm.  + Hai tay bịt tai.  + Kiễng hai chân lên.  + Chạm hai gót chân vào nhau.  - Gv nhận xét giờ học.  - Dặn dò hs. | - HS: bạn nhỏ yêu bầu trời xanh xanh, yêu đám mây hòa bình ....  - Hs thực hiện yêu cầu của GV  - HS trả lời: Mưa bão, mưa đá, nắng hạn kéo dài ngày, sấm chớp...  - Hs chia sẻ câu trả lời của mình.  Em đóng cửa cẩn thận, bảo bố mẹ chặt tỉa những cành cây to không cần thiết.  - HS lắng nghe, thực hành.  - HS trả lời: *Khi đang ở sân trường thì gió bất ngờ thổi mạnh làm cây cối nghiêng ngả và bụi bay khắp nơi. Em và các bạn sẽ đóng cửa sổ,...*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS luyện tập xử lí tình huống.  - HS trả lời: *Khi em đang ở trong lớp thì có mưa to, gió mạnh, sấm sét. Em cần đứng xa ổ điện, đóng cửa sổ,...*  - HS lắng nghe, quan sát.  - Hs thực hành đóng cửa sổ, đóng cửa chính, di chuyển ra khỏi nơi gần ổ điện, ngắt nguồn điện.  - Hs chú ý lắng nghe. |

**Toán**

**ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 1000**

**(TIẾP THEO) –TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ và cộng trừ nhẩm trong phạm vi 1000. Thực hiện nhân, chia trong phạm vi bảng nhân, chia 2 và bảng nhân, chia 5.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân, phép chia; mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia đã học.

- Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

**1.2. Năng lực chung:**

- Tự chủ - tự học: Tự hoàn thành nhiệm vụ cá nhân

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, bài giảng powerpoint...

- HS: Sách giáo khoa, vở ghi, đồ dùng học tập..

**III. Các hoạt động dạy và học CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu (2-3p)**  *\*Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học*  - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện  (nội dung về các phép tính nhân, chia đã học)  - GV tổng kết trò chơi, nhận xét, kết nối vào bài  **\* Giới thiệu bài :**  - Trong bài học ngày hôm nay, cô và các con tiếp tục “Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 1000 (tiếp theo)”-T1.  - GV ghi bảng tên bài.- GV ghi bảng tên bài  **2. Luyện tập, thực hành. 27’**  *Mục tiêu: HS củng cố kiến thức, kĩ năng về số và phép tính trong phạm vi 1000 qua các bài tập.*  **Bài 1: Tính nhẩm**  300 + 600 700 + 300 400 + 60 + 3  500 – 400 1000 – 800 900 – 300 -50  - Gọi 1 HS đọc y/c bài 1.  ? Đề bài y/c gì?  - Cho HS làm cá nhân.  - Cho 2 bạn trong nhóm đôi trao đổi kết quả, 1 bạn nêu phép tính, 1 bạn trả lời.  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV hỏi:  + Con đã tính nhẩm 300 + 600 như thế nào?  + Con đã tính nhẩm 400+60+3 như thế nào?  - GV mời HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  **- GV chốt:** *Như vậy, con đã thực hiện thành thạo cộng, trừ nhẩm với các số tròn trăm và biết dựa vào phân tích số để tính nhẩm cho nhanh.*  **Bài 2: Tính nhẩm**  2x7 5x2 12:2 15:5  2x4 5x9 6:2 30:5  2x8 5x6 20:2 50:5  - Mời một HS đọc y/c bài 2.  ? Đề bài y/c gì?  **Chữa bài:**  Trò chơi truyền điện*: Mỗi HS sẽ nêu một phép tính bất kì trong bài 2 này để truyền điện cho bạn khác TL. HS nào trả lời đúng sẽ được thưởng một tràng pháo tay và được truyền điện tiếp. Bạn nào trả lời sai sẽ bị mất quyền truyền điện.*  - Tổ chức cho HS chơi.  - Nhận xét hs chơi và khen HS làm tốt*.*  **- GV chốt***: Qua BT 2, các con đã củng cố lại các bảng nhân, chia 2 và 5. Chúng ta hãy ghi nhớ để thực hiện tốt các bài toán khác nhé.*  **Bài 3: Xem tranh rồi viết phép nhân và phép chia thích hợp**  - Y/c hs đọc yêu cầu.  - Bức tranh ở bài 3 vẽ những gì?  - BT y/c viết mấy phép tính?  - T/c thảo luận nhóm 4: Quan sát tranh nêu tình huống phù hợp với 1 phép tính nhân thích hợp, rồi từ phép nhân đó con viết thành 2 phép tính chia tương ứng.  **Chữa bài:**  - GV gọi 1 nhóm lên trình bày.  - GV hỏi:  + Vì sao con nêu được phép tính 5 x 4 = 20?  + Từ phép tính nhân, con đã nêu được 2 phép tính chia. Vậy con có thể nêu bài toán tương ứng với phép tính 20 : 4 = 5 như thế nào?  + Con nghĩ bài toán thế nào để có phép tính 20 : 5 = 4 ?  - Gọi HS nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, khen bài hs làm tốt.  **\* Chốt:** *Với mỗi phép tính nhân chúng ta có thể viết được 2 phép tính chia tương ứng và cần dựa vào từng tình huống cụ thể để viết phép tính và viết đơn vị cho đúng.*  **3. Vận dụng, trải nghiệm: 3’**  *Mục tiêu: Vận dụng bài học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.*  \*- GV cho HS đố nhau giải bài toán bằng phép tính nhân, chia có trong thực tế.  - GV NX, khen HS  - Hôm nay chúng mình học bài gì?  - Các con đã được củng cố những kiến thức, kĩ năng gì ?  - Chia sẻ các phép tính nhân chia trong bảng nhân, chia 2 và 5?  - GVNX tiết học.  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: ***“****Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 1000 (tiếp theo) - T2”* | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại – ghi vở.  - HS đọc yêu cầu.  - HSTL.  - HS làm bài.  - Trao đổi theo nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày.  300+600 = 900 700+300=1000 400+60+3=463  500-400 = 100 1000-800=200 900-300-50=550  - HS trả lời:  + 3 trăm cộng 6 trăm là 9 trăm. Con viết 900.  + Ta hiểu đây là số gồm 4 trăm, 6 chục và 3 đơn vị. Con viết luôn 463.  - HS nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe.  - HS đọc y/c.  - HS TL  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HSTL.  - HS thảo luận nhóm 4 và làm BT.  - HS nêu: 5 x 4 = 20  20 : 4 = 5  20 : 5 = 4  - HSTL:  + Vì có 4 cột đèn, mỗi cột 5 bóng đèn. Vậy có tất cả 5x4=20 (bóng đèn)  + Có 20 bóng đèn chia đều vào 4 cột. Hỏi mỗi cột có bao nhiêu bóng đèn?  + Có 20 bóng đèn chia đều vào các cột. Mỗi cột có 5 bóng đèn. Hỏi có bao nhiêu cột đèn?  - NX, bổ sung.  - Lắng nghe.  - HS đố nhau.  - Lắng nghe.  - HSTL  - HSTL  - HS chia sẻ:  + 1 HS nêu phép tính chia  + 1 HS nêu 2 phép chia tương ứng.  - NS, bổ sung  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tiếng Việt(TT)***

**Luyện đọc: Lượm- Người làm đồ chơi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc để hiểu nội dung bài.

***-*** Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.

***-*** Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  - Phát phiếu bài tập.  **2. Các hoạt động chính:**  ***a. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)***  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc diễn cảm cho học sinh.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên đưa bảng phụ có viết sẵn đoạn cần luyện đọc: | - Hát  - Lắng nghe.  - Nhận phiếu.  - Quan sát, đọc thầm đoạn viết. |
| **a)** “Chú bé loắt choắt  Cái xắc xinh xinh  Cái chân thoăn thoắt  Cái đầu nghênh nghênh.  Một hôm nào đó  Như bao hôm nào  Chú đồng chí nhỏ  Bỏ thư vào bao.” | **b)** “Ở ngoài phố, / cái sào nứa cắm đồ chơi của bác / dựng chỗ nào / là chỗ ấy trẻ con xúm lại.//  Tôi suýt khóc //, nhưng cố tỏ ra bình tĩnh://  Bác đừng về. //Bác ở đây làm đồ chơi bán cho chúng cháu. //  Nhưng độ này /chả mấy ai mua đồ chơi của bác nữa.//  Cháu mua / và sẽ rủ các bạn cháu cùng mua.//” |

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu học sinh nêu lại cách đọc diễn cảm đoạn viết trên bảng.  - Giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng gạch dưới (gạch chéo) những từ ngữ để nhấn (ngắt) giọng.  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Nêu lại cách đọc diễn cảm.  - 2 em xung phong lên bảng, mỗi em 1 đoạn, lớp nhận xét.  - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện lên đọc thi đua trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)***  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc hiểu cho học sinh.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên yêu cầu học sinh lập nhóm 4, thực hiện trên phiếu bài tập của nhóm.  - Gọi 1 em đọc nội dung bài tập trên phiếu. | - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm. |
| **Bài 1.** Dòng nào dưới đây nêu đúng nhiệm vụ Lượm được giao? Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng:  **A.** Đưa thư.  **B.** Đi qua mặt trận.  **C.** Đi qua đồng lúa. | **Bài 1.** Dòng nào dưới đây nêu việc làm của bạn nhỏ nhằm làm cho bác Nhân vui trong buổi bán hàng cuối cùng? Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng:  **A.** Nói lời mời bác ở lại làm đồ chơi bán cho trẻ nhỏ trong phố.  **B.** Lấy tiền tiết kiệm trong lợn đất chia cho các bạn để mua hết đồ chơi do bác Nhân nặn.  **C.** Về quê cùng bác Nhân để mua đồ chơi của bác. |
| - Yêu cầu các nhóm thực hiện và trình bày kết quả.  - Nhận xét, sửa bài. | - Các nhóm thực hiện, trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, sửa bài. |
| **Bài 2. A.** | **Bài 2. A**. |
| **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn đọc.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | - Học sinh phát biểu. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

.....................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 12 tháng 5 năm 2022**

**Toán**

**ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 1000**

**(TIẾP THEO)-T2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng nhân, chia trong phạm vi bảng nhân, chia 2 và bảng nhân, chia 5.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân, chia 2 và 5 đã học.

- Qua việc giải các bài toán liên quan thực tế, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.

**1.2. Năng lực chung:**

- Tự chủ - tự học: Tự hoàn thành nhiệm vụ cá nhân

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Laptop; bài giảng powerpoint; slide minh họa, ...

**2. HS:** SHS, vở ô li, nháp, ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu. 5;**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế cho HS và từng bước làm quen bài học .*  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “Đố bạn”.  - GV y/c HS nêu các câu hỏi liên quan đến phép nhân, chia trong PV 2 và 5 để tìm KQ đúng. Bạn nào trả lời nhanh và đúng sẽ được quyền đố bạn tiếp theo.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.  - Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục củng cố, vận dụng bảng nhân, chia 2 và bảng nhân, chia 5 đã học.  - Giáo viên ghi đầu bài: *Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 1000 (tiếp theo) – T2*  **2. Luyện tập, thực hành.25’**  *MT: HS củng cố, hoàn thiện kiến thức, kĩ năng áp dụng vào giải bài tập*  **\* Bài 4: Số?**  - Gọi một HS đọc nội dung bài toán.  - Bài toán yêu cầu gì?  - Cho hs thảo luận nhóm 4, tính và điền số vào ô trống.  - Mời từng nhóm lên trình bày.  - GV hỏi:  + Tại sao con biết 5 xe đạp có 10 bánh xe?  + Vậy nếu 6 bánh xe thì có bao nhiêu xe đạp?  - Nhận xét, khen ngợi.  - **GV chốt***: Đây là bài toán sử dụng phép tính nhân. Lưu ý dựa vào đề toán để có kết quả đúng.*  **\* Bài 5:**  Nhà Nam thu hoạch được 20 quả dưa hấu.  a. Nếu chia đều vào 5 rổ thì mỗi rổ có mấy quả dưa hấu?  b. Nếu xếp vào mỗi rổ 5 quả dưa hấu thì cần mấy rổ?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và đọc đề bài phần a.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ phân tích bài toán:  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và làm bài vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu trình bày bài làm của mình.  - Y/c HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu bài làm có lỗi sai).  - **GV chốt***: Đây là bài toán sử dụng phép tính chia. Lưu ý dựa vào đề toán để viết đúng câu trả lời đúng tên đơn vị.*  **3. Vận dụng, trải nghiệm.5’**  *Mục tiêu: Vận dụng bài học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.*  - Đặt thêm các tình huống thực tế có sử dụng phép tính nhân, chia 2 và 5  - Gọi HS nhận xét, bổ sung.  - NX, khen ngợi HS có bài toán thực tế phù hợp.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: “Ôn tập về hình học và đo lường.” | - HS tham gia chơi “Đố bạn”.    - HS thực hiện.  - Lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Ghi vở.- 1 HS đọc đề bài toán.  - TLCH.  - Các nhóm thảo luận.  - 2 nhóm lên trình bày:  a) 2 xe đạp có 4 bánh xe.  b) 5 xe đạp có 10 bánh xe.  c) 6 xe đạp có 12 bánh xe.  - HS trả lời:  + Vì mỗi xe đạp có 2 bánh. 5 xe đạp sẽ có 2 x 5 = 10 bánh xe.  + Có 3 xe đạp vì 6: 2 = 3.  - Lắng nghe.  - HS đọc đề toán.  - 2 HS hỏi đáp về đề toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Làm việc nhóm 4:  + Trao đổi, phân tích bài toán, đưa ra cách làm.  + Thống nhất cách giải và làm bài.  - HS làm bài vào vở.  - 2 HS trình bày bài làm của 2 nhóm.  - NX, bổ sung  - Lắng nghe.  - HS chia sẻ:  + 1 HS nêu bài toán  + 1 HS nêu phép tính giải.  - NX, bổ sung  - Lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ) :**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Hoạt động trải nghiệm***

# **SINH HOẠT LỚP - THỰC HÀNH PHÒNG TRÁNH BỊ BẮT CÓC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS vận dụng được những kĩ năng phòng tránh bị bắt cóc để thực hành trong một số tình huống cụ thể.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được trong các tình huống có nguy cơ bị bắt cóc, cần phải làm gì.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Thực hành phòng tránh bị bắt cóc.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS được thực hành xử lí tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png*- GV đưa ra hai bức tranh với nội dung tình huống:  *+ Tình huống 1: Một người đàn ông đang kéo tay em nhỏ đi theo mình.*  *+ Tình huống 2: Một người phụ nữ lạ mặt tiến lại gần hai bạn nhỏ đang chơi ngoài sân để nhờ đi tìm hộ con mèo cô bị mất.*  - GV giao cho mỗi nhóm một bức tranh và phổ biến nhiệm vụ:  *+ Các nhóm quan sát tranh và thảo luận về cách xử lí tình huống.*  *+ Các nhóm thực hành xử lí tình huống qua hình thức đóng vai.*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời các nhóm lêm trước lớp đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống.  - GV và HS theo dõi, đưa ra nhận xét.  - GV mời HS chia sẻ về những điều bản thân học được qua cách xử lí tình huống. | - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, nhớ nội dung của từng tranh.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS đóng vai.  - HS rút ra bài học. |

***Nhận xét của Ban giám hiệu:***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..